|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DH VÀ ĐB BẮC BỘ**  **TRƯỜNG PT VÙNG CAO VIỆT BẮC**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** | **ĐỀ THI CHỌN HSG ĐỊA LÝ KHỐI 11** NĂM 2023 **Thời gian làm bài**: **180 phút**  (*Đề này có 2 trang, gồm 7 câu)* |

**Câu 1 (3.0 điểm)**

1. So sánh sự phân chia mùa do chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời với sự phân chia mùa do gió mùa gây nên.

2. Tại sao trên lục địa và đại dương có sự khác nhau về nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt độ năm?

**Câu 2 (2.0 điểm)**

1. Tốc độ tăng dân số thành thị của các nước phát triển và đang phát triển những năm gần đây khác nhau như thế nào? Giải thích nguyên nhân.

2. Tại sao phát triển công nghiệp thực phẩm góp phần phát triển nông nghiệp?

**Câu 3 (3.0 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh tài nguyên đất của nước ta đa dạng?

2. Giải thích tại sao chế độ nước sông Mê Công lại điều hòa hơn chế độ nước sông Hồng ?

**Câu 4 (3.0 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Giải thích sự khác nhau về thiên nhiên giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc.

2. Chứng minh rằng trong miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, khí hậu cũng có sự phân hóa đa dạng.

**Câu 5 (3,0 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Giải thích tại sao ở nước ta, nguồn lao động tăng với tỉ lệ cao hơn tỉ lệ tăng dân số? Những thách thức trong vấn đề dân số và lao động ở nước ta hiện nay là gì?

2. Tại sao nói Đông Nam Bộ là vùng có mức độ đô thị hóa cao nhất nước ta?

**Câu 6 (3.0 điểm)**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Nhận xét sự phân bố cây lúa ở nước ta? Tại sao diện tích trồng lúa giảm trong khi diện tích cây công nghiệp lại tăng mạnh?

2. Tại sao ngành chăn nuôi bò sữa hiện nay ở nước ta phát triển mạnh?

**Câu 7 (3.0 điểm)** Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010-2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng sản lượng**  **(nghìn tấn)** | **Chia ra** | | **Giá trị xuất khẩu**  **(triệu USD)** |
| **Khai thác** | **Nuôi trồng** |
| 2015 | 6582,1 | 3049,9 | 3532,2 | 6568,8 |
| 2017 | 7313,4 | 3420,5 | 3892,9 | 8349,2 |
| 2019 | 8270,2 | 3777,7 | 4492,5 | 8514,0 |
| 2021 | 8792,5 | 3937,1 | 4855,4 | 8892,5 |

Nhận xét và giải thích tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta giai đoạn 2010 - 2021?

**-------------- Hết ----------------**

Người ra đề: Vũ Bích Hạnh

Số điện thoại: 0982735448

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PT VÙNG CAO VB**  **ĐÁP ÁN ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **KHU VỰC DH&ĐBBB LẦN THỨ XIV - 2023**  MÔN: **ĐỊA LÝ 11** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung chính cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu I**  (3đ) | **1. So sánh sự phân chia mùa do chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời với sự phân chia mùa do gió mùa gây nên.**  \* Giống:  - Hai hiện tượng trên đều tạo thành những khoảng thời gian nhất định trong năm có những đặc điểm riêng biệt về thời tiết và khí hậu.  - Sự phân mùa đã tạo ra nhịp điệu mùa trong tự nhiên và tác động rất lớn đến đời sống sinh hoạt, sản xuất.  \* Khác:  - Nguyên nhân tạo ra mùa:  + Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất khiến có lúc bán cầu này ngả về Mặt Trời, có lúc là bán cầu khác nên sự thu nhận bức xạ, nhiệt độ khác nhau sinh ra mùa.  + Sự phân chia mùa do gió mùa rất phức tạp, chủ yếu là do sự nóng lên, lạnh đi không đều giữa các bề mặt lục địa và đại dương rộng lớn sinh ra sự chênh lệch khí áp.  - Phạm vi xảy ra hiện tượng: Mùa do chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời sinh ra thể hiện rõ nhất ở vùng ôn đới (nguyên nhân) còn mùa do gió mùa gây ra chủ yếu ở đới nóng và vĩ độ trung bình (nêu)  - Biểu hiện: Mùa do chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời sinh ra chia thành 4 mùa rõ rệt (ví dụ ở bán cầu Bắc): Mùa xuân ấm áp, mùa hè nóng, mùa thu mát mẻ, mùa đông lạnh. Mùa do gió mùa gây nên thường chỉ có hai mùa là nóng, lạnh hoặc mưa, khô, mùa chuyển tiếp không thể hiện rõ và ngắn. | **2.0**  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5* |
| **2. Tại sao trên lục địa và đại dương có sự khác nhau về nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt độ năm?**  - Nhiệt độ trung bình năm của không khí cao nhất và thấp nhất đều nằm trên lục địa.  - Biên độ nhiệt độ năm ở đại dương nhỏ hơn ở lục địa; từ đại dương càng vào sâu trong lục địa, biên độ nhiệt độ năm càng tăng.  - Nguyên nhân: Do tính chất vật lí của lục địa và đại dương khác nhau dẫn đến hấp thu nhiệt và tỏa nhiệt khác nhau.  + Nước có nhiệt dung riêng lớn, dẫn nhiệt kém, thu nhiệt chậm, toả nhiệt chậm.  + Đất có nhiệt dung riêng bé, dẫn nhiệt tốt, thu nhiệt nhanh, toả nhiệt nhanh. | **1,0**  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| **Câu II**  *(*2.0 đ*)* | **1. Tốc độ tăng dân số thành thị của các nước phát triển và đang phát triển những năm gần đây khác nhau như thế nào? Giải thích nguyên nhân.**  \* Sự khác nhau:  - Các nước đang phát triển có tốc độ tăng dân số thành thị nhanh hơn các nước phát triển.  \* Giải thích:  - Các nước đang phát triển:  + Đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên nhu cầu về lao động ở các đô thị rất lớn 🡪 thu hút dân cư.  + Chênh lệch về điều kiện sống, khả năng tìm kiếm việc làm…giữa thành thị với nông thôn lớn 🡪 thu hút dân từ nông thôn ra thành thị. Đô thị hóa tự phát, các thành phố lớn và cực lớn mọc lên nhanh, mở rộng địa giới hành chính đô thị...  - Các nước phát triển:  + Quá trình đô thị hóa diễn ra sớm, hiện nay đã ở mức cao và ổn định.  + Điều kiện sống và mức sống giữa thành thị và nông thôn không chênh lệch nhiều, giao thông đi lại thuận tiện nên dân cư có xu hướng chuyển từ trung tâm thành phố ra ngoại ô, từ thành thị về nông thôn.  + Khả năng tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập giữa nông thôn và thành thị ít chênh lệch. Gia tăng dân số tự nhiên ở các đô thị thấp. | **1,5**  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| **2. Tại sao phát triển công nghiệp thực phẩm góp phần phát triển nông nghiệp?**  - Nguồn nguyên liệu chủ yếu của ngành công nghiệp thực phẩm là sản phẩm của ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản. Công nghiệp thực phẩm phát triển mạnh sẽ là điều kiện để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, từ đó thúc đẩy nông nghiệp phát triển.  - Thông qua việc chế biến, công nghiệp thực phẩm làm tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp, tạo khả năng xuất khẩu, tích lũy vốn, góp phần cải thiện cuộc sống cho nông dân. | **0,5**  *0,25*  *0,25* |
| **Câu III**  (3.0 đ) | **1. Chứng minh tài nguyên đất ở nước ta đa dạng?**  \* Gồm 3 nhóm chính: nhóm đất feralit, nhóm đất phù sa, nhóm đất khác .  \* Trong mỗi nhóm đất có nhiều loại đất khác nhau:  - Nhóm đất feralit: chiếm hơn 60% diện tích lãnh thổ, phân bố chủ yếu ở miền núi trung du, gồm:  + Đất feralit trên đá badan: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.  + Đất feralit trên đá vôi: Trung du miền núi Bắc Bộ.  + Đất feralit trên các loại đá khác: phổ biến ở vùng đồi núi, …  - Nhóm đất phù sa: chiếm khoảng 24% diện tích lãnh thổ, phân bố chủ yếu ở đồng bằng hạ lưu sông và ven biển.  + Đất phù sa sông: ĐB sông Hồng và ĐB sông Cửu Long.  + Đất phèn: chủ yếu ở đồng bằng sông Cửu Long.  + Đất mặn: chủ yếu ở ĐB sông Hồng và ĐB sông Cửu Long.  + Đất cát biển: ven biển miền Trung.  + Đất xám trên phù sa cổ: Đông Nam Bộ và Trung du Bắc Bộ.  - Nhóm đất khác và núi đá: chiếm hơn 10% diện tích lãnh thổ, gồm đất mùn, đất mùn thô | ***1,5***  *0,25*  *0,5*  *0,5*  *0,25* |
| **2. Giải thích chế độ nước sông Mê Công điều hòa hơn chế độ nước sông Hồng:**  - Chế độ nước sông chịu tác động của nhiều nhân tố như: nguồn cung cấp nước, địa thế, thực vật, hồ đầm. Chế độ nước các con sông không giống nhau do tác động của các nhân tố rất khác nhau.  - Sông Hồng có dạng nan quạt; độ dốc phần thượng lưu và trung lưu lớn; hạ lưu độ đốc nhỏ làm nước tập trung nhanh, lũ lên đột ngột; phần thượng nguồn nhiều nơi mất lớp phủ thực vật, có ít cửa sông lũ thoát chậm …  - Sông Cửu Long có dạng lông chim; thượng lưu và trung lưu đi qua nhiều khu vực còn thảm thực vật rộng lớn; được điều tiết nước nhờ Biển Hồ (Cam – pu - chia); hạ lưu độ dốc nhỏ, nhiều cửa sông… | **1,5**  *0,5*  *0,5*  *0,5* |
| **Câu IV**  **(3điểm)** | **1. Giải thích sự khác nhau về thiên nhiên giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc.**  \* Khái quát sự khác nhau:  - Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa.  - Vùng núi Tây Bắc: vùng núi thấp phía Nam Tây Bắc có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa, vùng núi cao Tây Bắc cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới.  \* Giải thích: chủ yếu là do tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.  +Vùng núi Đông Bắc: là vùng núi thấp và có hướng vòng cung đã tạo điều kiện thuận lợi cho gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu vào vùng tạo nên mùa đông lạnh, kéo dài đã hình thành cảnh quan thiên nhiên đặc trưng là cận nhiệt gió mùa.  + Vùng núi Tây Bắc: là vùng núi cao và có hướng Tây Bắc-Đông Nam, đầu và cuối mùa đông khi gió mùa Đông Bắc tràn về bị hướng núi chặn lại, chỉ khi nào gió mùa Đông Bắc có cường độ mạnh mới ảnh hưởng đến khu vực này. Vì vậy ở Tây Bắc thường có mùa đông đến muộn và kết thúc sớm, nên cảnh quan thiên nhiên đặc trưng là nhiệt đới ẩm gió mùa. Còn khu vực núi cao khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao địa hình nên thiên nhiên giống như vùng ôn đới. | **1,5**  *0,25*  *0,25*  *0,5*  *0,5* |
| ***2. Chứng minh rằng ngay trong miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, khí hậu cũng có sự phân hóa đa dạng.***  - Phân hóa theo không gian:  + Phân hóa Bắc – Nam: thể hiện rõ nhất sự thay đổi nhiệt độ tháng 1. Nhìn chung nhiệt độ có xu hướng tăng dần từ Bắc vào Nam.  + Phân hóa đông – tây thể hiện nhiệt độ, lượng mưa đông sang tây có sự suy giảm:   * Nhiệt độ trung bình tháng 1 của Lạng Sơn (130C) thấp hơn Điện Biên Phủ (160C). * Ven biển mưa nhiều (Móng Cái lượng mưa trên 2400mm), trong lục địa mưa ít (Lạng Sơn từ 1200 – 1600mm).   + Phân hóa theo đai cao:   * Càng lên cao nhiệt độ càng giảm. Ở những vùng núi cao như Tây Côn Lĩnh, Kiều Liêu Ti, nhiệt độ trung bình năm dưới 180C trong khi đó Hà Nội 20 - 240C, nhiệt độ trung bình tháng 7 là 18 - 200C trong khi đó Hà Nội trên 280C. * Ở những vùng núi cao chắn gió lượng mưa lớn như Hà Giang trên 2800mm/năm trong khi Hà Nội là 1600 – 2000 mm.   - Phân hóa theo thời gian:  + Sự phân mùa trong chế độ gió: Mùa đông chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa Đông Bắc nên khí hậu lạnh nhất nước ta. Mùa hạ toàn miền chịu ảnh hưởng gió mùa mùa hạ từ biển thổi vào, nóng, mưa nhiều.  + Sự phân mùa trong chế độ nhiệt: Sự chênh lệch nhiệt độ giữa 2 mùa rất lớn: Mùa đông nhiệt độ hạ thấp (tháng 1 trung bình dưới 180C). Mùa hạ nhiệt độ trung bình trên 240C.  + Sự phân mùa trong chế độ mưa: Mùa mưa từ tháng 5 – 10: trung bình 1200 – 1400mm. Mùa khô từ tháng 11 - 4: trung bình 200 – 400mm. | **1,5**  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| **Câu V**  (3đ) | **1. Vấn đề dân số và lao động**  ***\* Nguồn lao động nước ta tăng cao hơn so với tỉ lệ tăng dân số vì:***  - Hiện nay, tỉ lệ gia tăng dân số nước ta có xu hướng giảm (2017 là 1,03%)  - Tỉ lệ tăng nguồn lao động phụ thuộc vào tỉ lệ tăng dân số trước đó. Bình quân mỗi năm nước ta tăng thêm khoảng 1 triệu người và 1 triệu lao động. Tuy nhiên, do số người trong độ tuổi lao động ít hơn nhiều so với tổng số dân nên tỉ lệ tăng nguồn lao động sẽ cao hơn so với tỉ lệ tăng dân số (Tỉ lệ tăng lao động = Số lao động tăng thêm/Số người trong độ tuổi lao động; Tỉ lệ tăng dân số = số người tăng thêm/ Tổng số dân)  ***\* Những thách thức trong vấn đề dân số và lao động ở nước ta:***  - Quy mô dân số lớn, dân số trong độ tuổi lao động tăng nhanh tạo áp lực lớn cho vấn đề việc làm.  - Tỉ lệ gia tăng dân số đã giảm song so với thế giới vấn còn khá cao nên gây nhiều sức ép đối với sự phát triển kinh tế - xã hội – môi trg  - Phân bố dân cư không đồng đều và chưa hợp lí dẫn đến việc sử dụng nguồn lao động, khai thác hiệu quả tài nguyên còn khó khăn.  - Tình trạng mất cân đối giới tính , chất lượng lao động còn thấp gây nên những bất cập trong đời sống XH. | ***1,5***  *0.25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| **2. Đông Nam Bộ là vùng có mức độ đô thị hóa cao nhất nước ta**  *\* Chứng minh*  - Có số dân thành thị cao nhất cả nước (chiếm trên 30% dân số thành thị cả nước)  - Số lượng đô thị ko nhiều nhưng quy mô các đô thị lớn (dẫn chứng).  - Phân cấp: Có 1 đô thị loại đặc biệt.../ Chức năng: kinh tế, chính trị, văn hóa rất phát triển với quy mô lớn (dẫn chứng)  - Mạng lưới : khá tập trung với cơ sở hạ tầng vật chất kĩ thuật hiện đại, đồng bộ...  \* Nguyên nhân:  + Trình độ công nghiệp hóa và đô thị hóa cao.Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa….  + Nhiều đô thị lớn môi trường có sức hút mạnh dân cư trong vùng và các vùng khác TPHCM, BH, Thủ Dầu 1…nơi có nhiều các khu công nghiệp. | ***1,5***  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |
| **Câu VI**  **(3đ)** | **1. Nhận xét sự phân bố ngành trồng lúa ở nước ta? Tại sao diện tích trồng lúa giảm trong khi diện tích cây công nghiệp lại tăng mạnh?**  \* Nhận xét sự phân bố ngành trồng lúa ở nước ta :  - Theo vùng  + Vùng phát triển mạnh (diện tích lúa trên 90% diện tích cây lương thực): ĐB Sông Cửu Long và 1 số tỉnh ĐB sông Hồng (diễn giải)  + Vùng kém phát triển (dt lúa chiếm dưới 60% diện tích cây lương thực ) chủ yếu là Tây Nguyên, Trung du MNBB  - Theo tỉnh : dẫn đầu về diện tích/ dẫn đầu về sản lượng (dẫn chứng)  \* ***Diện tích gieo lúa trồng lúa giảm chủ yếu là do:***  + Sự chuyển dịch trong cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng đa dạng hóa SP  + Xu hướng chuyển đổi mục đích sử dụng đất: diện tích trồng lúa chuyển sang thổ cư và chuyên dùng.  ***\* Diện tích gieo trồng cây công nghiệp tăng mạnh là do:***  + Nước ta có tiềm năng phát triển cây công nghiệp, nhất là cây công nghiệp lâu năm ở trung du, miền núi và cao nguyên.  + Có nguồn lao động dồi dào (vì việc trồng và chế biến sản phẩm cây công nghiệp đòi hỏi nhiều lao động).  + Việc đảm bảo lương thực đã giúp cho việc chuyển một phần diện tích cây lương thực sang trồng cây công nghiệp.  + Nhu cầu thị trường ngày càng lớn và sự hoàn thiện công nghệ chế biến đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất cây công nghiệp. | ***2,0***  *0,25*  *0,25*  *0,5*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| **2.**  **Tại sao ngành chăn nuôi bò sữa hiện nay ở nước ta phát triển mạnh?**  - Do tác động mạnh của yếu tố thị trường (nhu cầu thị trường trong nước ngày càng tăng để đáp ứng cho người dân và phục vụ nguyên liệu cho ngành CN chế biến thực phẩm…)  - Do các chính sách, định hướng, khuyến khích phát triển ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi bò sữa nói riêng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  - Do nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi bò sữa (nguồn thức ăn, giống, dịch vụ chăn nuôi, KHKT, cơ sở vật chất…), các điều kiện này đang được phát huy một cách hiệu quả… | ***1,0***  *0,25*  *0,25*  *0,5* |
| **Câu VII**  **(3.0 đ)** | **\* Nhận xét:**  - Tổng sản lượng thủy sản, sản lượng khai thác và nuôi trồng đều tăng liên tục (dẫn chứng)  - Tốc độ tăng sản lượng nuôi trồng nhanh hơn sản lượng khai thác (dẫn chứng).  - Cơ cấu khác nhau giữa khai thác và nuôi trồng, có sự chuyển dịch: Tỉ trọng khai thác giảm, tỉ trong nuôi trồng tăng, hiện nay tỉ trọng nuôi trông lớn hơn khai thác (dẫn chứng).  - Giá trị sản xuất ngành thủy sản liên tục tăng qua các năm (dẫn chứng).  **\* Giải thích**  - Sản lượng thủy sản tăng do thuận lợi về điều kiện tự nhiên, lao động, thị trường, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật, chính sách Nhà nước hỗ trợ...Đặc biệt là nhu cầu thị trường mở rộng.  - Sản lượng nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác là do đáp ứng yêu cầu của thị trường, hiệu quả kinh tế cao, tiềm năng phát triển còn lớn…  - Sản lượng khai thác tăng chậm do hạn chế về cơ sở vật chất kĩ thuật, đặc biệt đội tàu nên chủ yếu khai thác gần bờ, nguồn lợi thủy sản gần bờ suy giảm...  - Do tốc độ tăng không giống nhau nên cơ cấu có sự chuyển dịch.  - Giá trị sản xuất thủy sản tăng là do sản lượng ngành thủy sản tăng cao, đồng thời do thị trường ngành thủy sản ngày càng mở rộng, đặc biệt là thị trường xuất khẩu (tăng về giá). | *3,0*  ***0,5***  ***0,5***  ***0,5***  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |

**Giáo viên ra đề: Vũ Bích Hạnh**

**ĐT: 0982.735.448**